

KẾ HOẠCH

Đào tạo nghề nhằm hỗ trợ nâng cao đời sống cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2022

Căn cứ Quyết định số 3947/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án đào tạo nghề nhằm hỗ trợ nâng cao đời sống cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025. UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch đào tạo nghề cho người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Đào tạo nghề nhằm hỗ trợ nâng cao đời sống cho đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025 và năm 2022, đáp ứng nhu cầu học nghề của lao động người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

Trang bị kiến thức cơ bản về kỹ năng nghề cho lao động người dân tộc thiểu số, giúp người học sau khi kết thúc khóa học sẽ vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn để tham gia lao động sản xuất ở địa phương, tạo việc làm góp phần cải thiện đời sống, tăng thu nhập, giảm nghèo và giải quyết việc làm cho người lao động. Thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp, sản xuất công nghệ cao và an sinh xã hội nông thôn; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

2. Yêu cầu

Đào tạo theo nhu cầu học nghề của người lao động dân tộc thiểu số, yêu cầu của thị trường lao động; gắn đào tạo nghề với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành nghề truyền thống đặc thù các dân tộc trên địa bàn tỉnh (nếu có); yêu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động và nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; đảm bảo đào tạo nghề đúng đối tượng, chất lượng, hiệu quả, thực hiện đúng chế độ chính sách quy định.

Cơ sở đào tạo nghề phải có đủ điều kiện hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định.

II. NỘI DUNG

1. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ học nghề và chỉ tiêu đào tạo

- Đối tượng, điều kiện: Người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động có nhu cầu học nghề, có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Tây Ninh.

- Chỉ tiêu đào tạo: Trên cơ sở tổng hợp nhu cầu thực tế các huyện, thị xã, thành phố đến ngày 14/6/2022 có 114 người DTTS đăng ký đào tạo.

2. Nguyên tắc và phương thức hỗ trợ

Mỗi đối tượng chỉ được hỗ trợ học nghề một lần. Những đối tượng đã được hỗ trợ đào tạo theo các chính sách hiện hành khác của Nhà nước thì không được hỗ trợ đào tạo theo chính sách quy định. Riêng những người đã được hỗ trợ đào tạo nhưng bị mất



việc làm do nguyên nhân khách quan (thiên tai, dịch bệnh,...) thì UBND cấp xã xem xét, cho ý kiến về việc tiếp tục hỗ trợ đào tạo để chuyển đổi việc làm theo chính sách quy định nhưng tối đa không quá 03 lần.

Học viên người DTTS có nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất hoặc kinh doanh trên cơ sở ngành, nghề đã học, Ngân hàng Chính sách xã hội sẽ có hướng dẫn hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi theo các quy định của Nhà nước; được hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí.

3. Các ngành nghề và thời gian đào tạo

Các ngành nghề và thời gian đào tạo theo quy định tại Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục đào tạo nghề và mức chi phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

4. Nội dung hỗ trợ cho học viên tham gia học nghề

Căn cứ theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, các mức hỗ trợ cụ thể như sau:

- Mức hỗ trợ chi phí đào tạo
- + Người DTTS thuộc hộ nghèo: Mức hỗ trợ tối đa 04 triệu đồng/người/khóa học.
- + Người DTTS: Mức hỗ trợ tối đa 03 triệu đồng/người/khóa học.
- Mức hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại
- + Mức hỗ trợ tiền ăn: 30.000 đồng/người/ngày thực học.
- + Mức hỗ trợ tiền đi lại: 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện năm 2022 là **223.490.000 đồng** (Hai trăm hai mươi ba triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng).

(Phụ lục chi tiết đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, giám sát tình hình việc thực hiện Kế hoạch này, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch trong tháng cuối Quý 4/2022.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố kịp thời nêu gương các điển hình tiên tiến, biểu dương những hộ gia đình sản xuất giỏi, những cá nhân tiêu biểu đạt thành tích cao trong lao động sản xuất, chuyển đổi sinh kế bền vững nhờ các ngành nghề được đào tạo.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch dự toán kinh phí lồng ghép hỗ trợ đào tạo cho người DTTS trong kế hoạch đào tạo nghề lao động nông thôn tổng hợp trình UBND tỉnh.

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai đào tạo nghề cho lao động người DTTS trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo Trung tâm dịch vụ việc làm Tây Ninh khảo sát, xác định nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn để tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động sau học nghề.

3. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định.

4. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

Xem xét, hỗ trợ cho lao động người DTTS sau đào tạo nghề được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định của nhà nước nhằm tạo việc làm và phát triển sản xuất, kinh doanh trên cơ sở các ngành, nghề đã được đào tạo theo quy định.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp các sở, ngành liên quan hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp hàng năm cho người DTTS gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình UBND tỉnh.

Cung cấp thông tin về định hướng, quy hoạch sản xuất nông nghiệp; hỗ trợ xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình thực hiện các dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn có hiệu quả.

Lựa chọn các sản phẩm OCOP tại địa phương, hỗ trợ đào tạo phát triển các sản phẩm OCOP cho lao động người DTTS.

6. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan để cung cấp thông tin thị trường hàng hóa, hỗ trợ việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giới thiệu việc làm cho lao động người DTTS sau đào tạo.

7. Liên đoàn Lao động tỉnh và Liên minh Hợp tác xã

Tuyên truyền, vận động các Hội, Hiệp hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia đào tạo nghề và tạo việc làm cho lao động DTTS.

Kiểm tra, theo dõi việc thực hiện chế độ, chính sách cho người lao động nhất là lao động DTTS làm việc tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh bố trí thời lượng hợp lý tuyên truyền các nội dung về công tác đào tạo nghề và nội dung của Kế hoạch cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

9. Báo Tây Ninh, Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh

Thông tin, tuyên truyền về công tác đào tạo nghề và các nội dung của Kế hoạch cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Nêu gương các điển hình, những cá nhân, tập thể tiêu biểu trong lao động sản xuất, chuyển đổi sinh kế bền vững nhờ các ngành nghề được đào tạo.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Chủ động phối hợp với các ngành có liên quan để phổ biến, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đào tạo nghề cho đồng bào DTTS.

Giám sát việc tổ chức thực hiện đào tạo nghề cho đồng bào DTTS; tư vấn, giới thiệu việc làm cho Đoàn viên, Hội viên là người DTTS trên địa bàn tỉnh.

11. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Chỉ đạo các phòng chuyên môn cấp huyện, UBND cấp xã tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo nghề cho đồng bào dân tộc thiểu số và đẩy mạnh thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương về việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chỉ đạo UBND cấp xã và các cơ quan chuyên môn kiểm tra, xác nhận đơn xin học nghề của người dân tộc thiểu số trên địa bàn bảo đảm theo quy định.

- Giới thiệu việc làm cho các lao động người dân tộc thiểu số đã qua đào tạo phù hợp với nhu cầu của các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề cho người dân tộc thiểu số, nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và thị trường lao động ở địa phương, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động người dân tộc thiểu số trên địa bàn báo cáo về Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động người DTTS trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2022, yêu cầu Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện./.

Nơi nhận 

- CT, các PCT;
- UBMTTQ Việt Nam;
- Các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo Tây Ninh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐV;
- Phòng KGVX;
- Lưu VT, VP.

12. Lọc...b

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Đức Trọng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Người dân tộc thiểu số có nhu cầu đăng ký học nghề năm 2022

(Kèm theo Kế hoạch số 257/KH-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Địa chỉ thường trú	Ngành nghề đăng ký học	Số điện thoại liên lạc	Ghi chú
		Nam	Nữ					
1. HUYỆN TÂN BIÊN: 60 người DTTS								
1	Ken Nát		1995	Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	0889554347	
2	Sanh Rây		1989	Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	0889554347	
3	Pai Cồn Kèn	1963		Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	0889554347	
4	Bung Pên	1976		Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	0862259770	
5	Dốt Um		1978	Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	0862259770	
6	Phên Thị Ươi		1998	Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	0862259770	
7	Ken Thị Ni		1986	Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	0437403252	
8	Sên Thị Mơ		1993	Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	0386113324	
9	Muong Thị Rét		1988	Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	0332924006	
10	Buron Rây		2004	Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	0398228273	
11	Sâm Rin	1975		Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	0335670336	
12	Oanh Thị Hà		1995	Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	0363388267	
13	Son Thị San		1962	Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	0363388267	
14	Sóc Thị On		1986	Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	0355561494	
15	Bung Văn Pho	1989		Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	0376128505	

16	Phin Thị In		1983	Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	0345039585	
17	Phin Văn On	1985		Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	0377940973	
18	Nguyễn Văn Phương	1977		Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	0917167780	
19	Thuận Thị Lin		2003	Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	0867567132	
20	Co Sà Min		1975	Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	0388372943	
21	Dương Văn Chanh	1978		Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	0933247607	
22	Dót Don	1979		Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	0382877763	
23	Kun Chen	1967		Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	0383586163	
24	Rom Thị Đam		2003	Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	0359680867	
25	Ốc Văn Hoan	1975		Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	0354376064	
26	Pao Cà Pô		1974	Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	Không có điện thoại	
27	Cuong Văn Kết	1991		Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	0378121001	
28	Pao Kha		1996	Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	0378121001	
29	Ren Hon		2003	Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	0812521857	
30	Huỳnh Văn Oanh	1973		Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	không có điện thoại	
31	Hung Xà Huynh	1974		Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	không có điện thoại	
32	Tun Sóc		1982	Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	0327231193	
33	Thanh Thuận		2006	Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	không có điện thoại	
34	Nhấp Mách	1970		Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	không có điện thoại	
35	Bích Văn Pưon	1985		Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	0398273208	
36	Sem Sương		1989	Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	0353730014	
37	Môi Nốt		1993	Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	Không có điện thoại	
38	Diêm Chan Pan	1979		Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	Không có điện thoại	
39	Ken Na		1995	Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	Không có điện thoại	
40	Phan Phiên	1984		Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	Không có điện thoại	
41	Manh Ni		1992	Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	Không có điện thoại	

42	Manh Thoại	1993		Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	Không có điện thoại	
43	Chóc Tủa	1958		Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	Không có điện thoại	
44	Sóc Nương		1971	Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	Không có điện thoại	
45	Diêm Phuôn		1971	Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	Không có điện thoại	
46	Da Thị Bí		1986	Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	Không có điện thoại	
47	Cao Văn Được	1984		Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	Không có điện thoại	
48	Chanh Thị Na		1997	Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	Không có điện thoại	
49	Dúa Thị Khmau		1985	Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	Không có điện thoại	
50	Ken Văn Hoan	1990		Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	Không có điện thoại	
51	Pít Thị Dươn		1989	Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	Không có điện thoại	
52	Huynh Pích	1962		Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	Không có điện thoại	
53	Sóc Thị On		1990	Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	Không có điện thoại	
54	Xem Xà Bách		1978	Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	Không có điện thoại	
55	Sin Thị An		1987	Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	Không có điện thoại	
56	Sên Thị Ron		1988	Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	Không có điện thoại	
57	Huynh Siêm	1964		Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	Không có điện thoại	
58	Thao Thị Som Nang		1989	Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	Không có điện thoại	
59	Oanh Pon	1990		Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	Không có điện thoại	
60	Huynh Văn Cường	1984		Khmer	Ấp Hòa Đông A	Chăn nuôi trâu, bò	Không có điện thoại	

2. HUYỆN TÂN CHÂU: 47 người DTTS

1	Cao Văn Sa Vun	1970		Khmer	Ấp Tân Trung B, xã Tân Hưng	Chăm sóc cây Mãng cầu	0588189490	
2	Thị Cốp		1966	Khmer	Ấp Tân Trung B, xã Tân Hưng	Chăm sóc cây Mãng cầu	0588198490	
3	Danh Náp	1996		Khmer	Ấp Tân Trung B, xã Tân Hưng	Chăm sóc cây Mãng cầu	0971465813	
4	SÀ Luốt Sà Khom		1990	Khmer	Ấp Tân Trung B, xã Tân Hưng	Chăm sóc cây Mãng cầu	0971465813	
5	Thị Phương		1963	Khmer	Ấp Tân Trung B, xã Tân Hưng	Chăm sóc cây Mãng cầu	0783568896	
6	Cao Văn Sink	1994		Khmer	Ấp Tân Trung B, xã Tân Hưng	Chăm sóc cây Mãng cầu	0783568896	



7	Cao Thị Ruồi		1964	Khmer	Áp Tân Trung B, xã Tân Hưng	Chăm sóc cây Mãng cầu	0356527702	
8	Thị Sa Rất		1986	Khmer	Áp Tân Trung B, xã Tân Hưng	Chăm sóc cây Mãng cầu	0356527702	
9	Thị Rết		1969	Khmer	Áp Tân Trung B, xã Tân Hưng	Chăm sóc cây Mãng cầu	0985513454	
10	Lý Phước	1969		Khmer	Áp Tân Trung B, xã Tân Hưng	Chăm sóc cây Mãng cầu	0985513454	
11	Thị Xôm		1987	Khmer	Áp Tân Trung B, xã Tân Hưng	Chăm sóc cây Mãng cầu	0985513454	
12	Thị Sa Rên		1981	Khmer	Áp Tân Trung B, xã Tân Hưng	Chăm sóc cây Mãng cầu	0355769383	
13	Danh Mét	1983		Khmer	Áp Tân Trung B, xã Tân Hưng	Chăm sóc cây Mãng cầu	0355769383	
14	Cao Thị Vênl		1989	Khmer	Áp Tân Trung B, xã Tân Hưng	Chăm sóc cây Mãng cầu	0375555413	
15	Pha Ty Má		1993	Chăm	Áp Tân Trung B, xã Tân Hưng	Chăm sóc cây Mãng cầu	0342043422	
16	Ro Hi Mi		1986	Chăm	Áp Tân Trung B, xã Tân Hưng	Chăm sóc cây Mãng cầu	0338821335	
17	Sa Lế	1984		Chăm	Áp Tân Trung B, xã Tân Hưng	Chăm sóc cây Mãng cầu	0326581560	
18	Omar		1987	Chăm	Áp Tân Trung B, xã Tân Hưng	Chăm sóc cây Mãng cầu	0367851670	
19	Thị A Mi Ni		1988	Chăm	Áp Tân Trung B, xã Tân Hưng	Chăm sóc cây Mãng cầu	0978234842	
20	Phoa Si Lah		2003	Chăm	Áp Tân Trung B, xã Tân Hưng	Chăm sóc cây Mãng cầu	034681621	
21	Chăm Mo Sa	1990		Chăm	Áp Tân Trung B, xã Tân Hưng	Chăm sóc cây Mãng cầu	0342043422	
22	Thị A Si Sah		2000	Chăm	Áp Tân Trung B, xã Tân Hưng	Chăm sóc cây Mãng cầu	0833773167	
23	Chăm Quang Liêm	1978		Chăm	Áp Tân Trung B, xã Tân Hưng	Chăm sóc cây Mãng cầu	0986881579	
24	Thị Mây Giáh		1979	Chăm	Áp Tân Trung B, xã Tân Hưng	Chăm sóc cây Mãng cầu	0986881579	
25	Thị Ro Phi Giáh		1991	Chăm	Áp Tân Trung B, xã Tân Hưng	Chăm sóc cây Mãng cầu	0384937952	
26	Xì Mách		1986	Chăm	Áp Tân Trung B, xã Tân Hưng	Chăm sóc cây Mãng cầu	0376606921	
27	Thị Ty Chọt		1991	Chăm	Áp Tân Trung B, xã Tân Hưng	Chăm sóc cây Mãng cầu	0969827952	
28	Hâm Mách Sa Ri	1969		Chăm	Áp Tân Trung B, xã Tân Hưng	Chăm sóc cây Mãng cầu	0396078918	
29	Châm Hiết	1988		Chăm	Áp Tân Trung B, xã Tân Hưng	Chăm sóc cây Mãng cầu	0978311451	
30	Mách Ta Ghé	1975		Chăm	Áp Tân Trung B, xã Tân Hưng	Chăm sóc cây Mãng cầu	0335086371	
31	Lâm Văn Diêm	1994		Khmer	Áp Tân Đông, xã Tân Thành	Kỹ thuật sơ chế bảo quản và chế biến nông sản các loại	0356155933	
32	Chanh Pô Mu	1983		Khmer	Áp Tân Đông, xã Tân Thành	Kỹ thuật sơ chế bảo quản và chế biến nông sản các loại	0329332257	

33	Danh Ni	1987		Khmer	Ấp Tân Đông, xã Tân Thành	Kỹ thuật sơ chế bảo quản và chế biến nông sản các loại	0387273331	
34	Lâm Phúc	1970		Khmer	Ấp Tân Đông, xã Tân Thành	Kỹ thuật sơ chế bảo quản và chế biến nông sản các loại	0334920301	
35	Bun Sa Pha	1983		Khmer	Ấp Tầm Phô, xã Tân Đông	Chăn nuôi bò	Không có điện thoại	
36	Phươn Si Thô	1994		Khmer	Ấp Tầm Phô, xã Tân Đông	Chăn nuôi bò	Không có điện thoại	
37	Chinn Chanh	1996		Khmer	Ấp Tầm Phô, xã Tân Đông	Chăn nuôi bò	Không có điện thoại	
38	Vuông Đi	1991		Khmer	Ấp Tầm Phô, xã Tân Đông	Chăn nuôi bò	Không có điện thoại	
39	Cốp Miêng Uông	1993		Khmer	Ấp Tầm Phô, xã Tân Đông	Chăn nuôi bò	Không có điện thoại	
40	Danh Nền	1990		Khmer	Ấp Suối Dầm, xã Tân Đông	Trồng rau sạch	Không có điện thoại	
41	Danh Con	1989		Khmer	Ấp Suối Dầm, xã Tân Đông	Trồng rau sạch	Không có điện thoại	
42	Danh Ca On	1996		Khmer	Ấp Suối Dầm, xã Tân Đông	Trồng rau sạch	Không có điện thoại	
43	Danh Út	1993		Khmer	Ấp Suối Dầm, xã Tân Đông	Trồng rau sạch	Không có điện thoại	
44	Siên Pút	1990		Khmer	Ấp Cà Ốt, xã Tân Đông	Trồng rau sạch	0328013145	
45	Chhâm Chhên	1987		Khmer	Ấp Cà Ốt, xã Tân Đông	Trồng rau sạch	0978043347	
46	Mon Hon	2005		Khmer	Ấp Cà Ốt, xã Tân Đông	Trồng rau sạch	0357501923	
47	Khôm Nút	2004		Khmer	Ấp Cà Ốt, xã Tân Đông	Trồng rau sạch	0393208173	

3. HUYỆN CHÂU THÀNH: 05 người DTTS

1	Thông Phúc		1995	Khmer	Ấp Bến Cừ, xã Ninh Điền	Cắt uốn tóc, làm móng	0395485183	
2	Sóc Niên		1990	Khmer	Ấp Bến Cừ, xã Ninh Điền	Cắt uốn tóc, làm móng	0397719253	
3	Cao Thị Thịnh		1986	Raglai	Ấp Long Phú, xã Long Vĩnh	Kỹ thuật chăn nuôi và phòng trị bệnh gia súc, gia cầm	0327388446	
4	Danh Mỹ Hường		1969	Khmer	Ấp Long Chân, xã Long Vĩnh	May dân dụng	0388090054	
5	Phạm Thị Hương		1988	Mường	Ấp Long Chân, xã Long Vĩnh	Kỹ thuật pha chế đồ uống	0393210891	

4. THÀNH PHỐ TÂY NINH: 02 người DTTS

1	Cao Thị Pơ		1976	Khmer	Ấp Thạnh Đông, xã Thạnh Tân	Cắt uốn tóc, làm móng	0985717774	
2	Cao Thị Mê Lên		1984	Khmer	Ấp Thạnh Đông, xã Thạnh Tân	Cắt uốn tóc, làm móng	0985717775	

Tổng cộng: 114 người DTTS



BẢNG THỐNG KÊ NGÀNH NGHỀ, KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NGƯỜI DTTS NĂM 2022
(Kèm theo Kế hoạch số 2257/KH-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

TT	Ngành nghề	Thời gian đào tạo			Mức hỗ trợ chi phí đào tạo các nhóm đối tượng (đồng/người/khóa)	Kinh phí hỗ trợ đào tạo	Kinh phí hỗ trợ tiền ăn	Kinh phí hỗ trợ tiền đi lại	Tổng số người	Thành phố		Châu Thành		Tân Biên		Tân Châu	
		Số giờ	Quy ra tháng	Ngày thực học						Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
A	Nghề Nông nghiệp																
1	Chăm sóc cây Mãng cầu	164	1	22	1.000.000	30.000.000	19.800.000	6.000.000	30								30
2	Trồng rau sạch	164	1	22	1.000.000	8.000.000	5.280.000	1.600.000	8								8
3	Kỹ thuật chăn nuôi (trâu, bò) và phòng trị bệnh gia súc, gia cầm	164	1	22	1.000.000	66.000.000	43.560.000	13.200.000	66			1		60			5
4	Kỹ thuật sơ chế bảo quản và chế biến nông sản các loại	246	1,5	33	1.400.000	5.600.000	3.960.000	800.000	4								4
B	Nghề Phi Nông nghiệp																
1	Máy dân dụng	246	1.5	33	1.400.000	1.400.000	990.000	200.000	1			1					
2	Kỹ thuật pha chế đồ uống	328	2	44	1.900.000	1.900.000	1.320.000	200.000	1			1					
3	Cắt uốn tóc, làm móng	328	2	44	1.900.000	7.600.000	5.280.000	800.000	4		2	2					
TỔNG CỘNG						120.500.000	80.190.000	22.800.000	114	0	2	0	5	0	60	0	47

Ghi chú:

- Cột số 9 hỗ trợ 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên.

- Mức hỗ trợ kinh phí đào tạo áp dụng theo Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh Tây Ninh.

